

## Tập 16 (Số 14-12-16)

Xin mở Khoa Chú, quyển trung, trang số bốn, kinh văn hàng thứ hai:

**Hữu đại địa ngục hiệu Cực Vô Gian, hựu hữu địa ngục danh Đại A Tỳ.  
有大地獄號極無間。又有地獄名大阿鼻。**

**Có đại địa ngục hiệu là Cực Vô Gian, lại có địa ngục tên là Đại A Tỳ.**

Hôm qua đã giới thiệu đến chỗ này, ý tứ ở trong ấy rất sâu, rất rộng, nói rõ thì thật ra nói chẳng hết. Nhưng chúng ta cần phải hiểu những chỗ quan trọng, nguyên nhân tạo thành địa ngục là gì, tại sao phải thọ những quả khổ trong ấy? Điểm này vô cùng quan trọng, Trong kinh Địa Tạng Thập Luân nói ‘tội Ngũ Nghịch’ là cực ác, phía sau sẽ nói tường tận về tội Ngũ Nghịch.

‘Giết cha, giết mẹ’, ơn đức cha mẹ quá lớn, sinh mạng của ta có được là nhờ cha mẹ. Nếu chúng ta có thể quán sát kỹ càng, cha mẹ chăm sóc cho con thơ cẩn thận đến cùng cực, từ lúc sơ sanh đến ba tuổi, đứa con chẳng thể rời khỏi mẹ, được sự quan tâm, bảo bọc của mẹ từng giờ, từng phút nên mới có thể không tổn thương tánh mạng. Còn người cha, hiện nay trách nhiệm của người làm cha chẳng bằng người thời xưa. Thời cổ người làm cha chẳng những phải dạy lúc trẻ còn nhỏ, lúc còn bông ẵm, lúc mẹ mang thai là phải dạy rồi, đó là thai giáo, như vậy mới làm tròn trách nhiệm của người cha. Thế nên ân đức to lớn của cha mẹ, trong thế pháp chẳng có gì sánh nổi. Chẳng biết ân đức thì chẳng biết báo ân, vậy mà còn sát hại, tội này cực nặng, đọa ‘Cực Vô Gian’, đọa ‘Đại A Tỳ’.

Tội nghiệp thứ hai là ‘Giết A La Hán’, A La Hán là thánh nhân tu hành chứng quả, làm thầy cho trời và người, làm phước điền chân chánh cho thế gian, nơi Ngài trụ là nơi để cho hết thảy chúng sanh trông phước. Nếu bạn giết A La Hán tức là hủy diệt phước điền của chúng sanh, những người ở vùng đó sẽ chẳng có phước báo, bởi vậy nên tội này rất nặng. Giết A La Hán chẳng kết tội với một vị A La Hán, mà kết tội với những chúng sanh ở địa phương đó, cho nên tội này rất nặng. Thế gian hiện nay chẳng có A La Hán? Chúng ta tin chắc chắn cũng phải có La Hán ‘ứng chân’. Hóa thân của Phật, Bồ Tát trong thế gian cũng rất nhiều, đâu thể nói không có A La Hán? Nhưng phàm phu chúng ta nhận chẳng ra, bạn muốn tìm A La Hán để giết cũng chẳng tìm ra. Tuy vậy có tội tương đương, tương đương nghĩa là tội ngang bằng với tội giết A La Hán, tội ngang bằng này là tội giết ai? Thiện tri thức. Người có đức hạnh, có học vấn, và từ bi giáo hóa chúng sanh ở địa phương đó, giết hại hạng người như vậy thì cũng tương đương với giết hại A La Hán, tội này rất nặng. Không những không được giết hại, ngay cả tội hủy báng cũng chẳng nhẹ, đây là việc chúng ta nhất định phải biết rõ. Thế gian có nhiều người vô tri, cố ý hoặc vô ý hủy báng những vị thiện tri thức. Vô ý là chẳng biết, cố ý tức là có dụng tâm, cốt ý, trong đó đồ kỵ chiếm phần lớn. Hiện nay còn có một số người có sách lược làm thế nào nâng cao thân phận của mình trong xã hội, nâng cao mức nổi danh của mình, nâng cao danh vọng của mình, dùng phương pháp gì? Họ phê phán, bài bác người có tiếng tăm, được nhiều người kính ngưỡng ở địa phương đó, do vậy nên họ được nổi danh. Đây là cố ý, tạo các tội nghiệp trong địa ngục Vô Gian, A Tỳ. Đây là tâm tà ác cùng cực, họ

chẳng sợ nhân quả báo ứng, chỉ vì một chút danh lợi, ích lợi trước mắt mà dám tạo ra tội nghiệp cực nặng này, đây là nghiệp nhân của địa ngục Vô Gian.

Tội nghiệp thứ ba là ‘làm cho thân Phật ra máu’. Hiện nay Phật chẳng còn tại thế, nhưng cũng có tội tương đương, đó tức là dùng ác tâm phá hoại hình tượng của Phật, bất luận là tượng đúc bằng xi măng, khắc bằng gỗ, hoặc làm bằng kim loại, hoặc là tranh vẽ nên hình tượng của Phật, Bồ Tát, là dùng tâm sân hận phá hoại, tội này chính là tội Ngũ Nghịch. Nếu là vô ý làm tổn hoại thì là ‘lỗi lầm’, chẳng phải là ‘tội’, vậy thì còn nhẹ. Nếu là vô ý thì sám hối cũng được! Có thể sám hối. Nếu là ác ý thì không thể sám hối.

Tội chót ‘phá hòa hợp tăng’, tức là phá hoại Tăng Đoàn. Tăng đoàn hòa hợp thật ra rất khó gặp được, ở đây cũng có tội tương đương. Phá hoại tín ngưỡng của người khác, phá hoại tâm nguyện của người khác, phá hoại sự tu học của người khác cũng bằng với tội phá hòa hợp tăng; tội này cũng rất nặng, chúng ta không thể không biết. Trong ấy cũng có vô ý và cố ý, phải biết chỗ khác nhau. Cố ý là ác ý, vô ý là chẳng hiểu rõ những lý luận, chân tướng sự thật này. Thí dụ như trong kinh thường nói đến ‘tự tán hủy tha’, tự mình tán thán pháp môn tu học của mình, cứ mặc tình hủy báng những pháp môn khác, cũng là tội nghiệp loại này. Hiện nay ở nhiều nơi trong thế gian chúng ta nghe nói những người tạo tội nghiệp, tạo những tội nghiệp này. Chúng ta nhất định phải hiểu: Phật, Bồ Tát thuyết pháp là ứng cơ mà thuyết, cho nên Phật pháp không có định pháp. Kinh Bát Nhã nói rất rõ ràng: *“Không những Phật chẳng có định pháp có thể nói, Ngài cũng chẳng có pháp để nói”*. Thậm chí nói đến rôt ráo, nếu có người nói Phật thuyết pháp tức là báng Phật.

Nói đến đây, chúng ta phải thâm nhập, thấu hiểu kỹ càng những lời khai thị này của Phật, từ đó bạn mới không tạo tội báng pháp nữa. Vì đó là ứng cơ ban cho sự giáo huấn. Căn tánh của tôi và căn tánh của bạn chẳng hoàn toàn tương đồng, nghĩa là cùng tu pháp môn Tịnh Độ, cùng niệm A Di Đà Phật nhưng cũng chẳng giống nhau hoàn toàn. Nghĩa là như thế nào? Tôi thích truy đánh niệm Phật: A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, .., niệm từng câu tiếp theo nhau thật nhanh. Người kia thích niệm chậm chậm, A .. Di .. Đà .. Phật .., hai người này sẽ chẳng giống nhau, cả hai đều có thể vãng sanh. Người này nói cách niệm của mình chính xác, cách kia của bạn chắc chắn là sai, vậy thì chẳng phải là cãi lộn rồi sao? Chẳng giống nhau! Thế nên phải hiểu rõ đạo lý này. Cùng bịnh cảm, khi thầy thuốc ra toa đương nhiên phần lớn toa thuốc sẽ giống nhau nhưng có chút sai khác, sẽ có chỗ chẳng giống nhau. Bạn uống thuốc của bạn lành bịnh rồi, khi nhìn thấy toa thuốc [của người kia] có một vài vị khác, bạn bèn phê bình họ, sai rồi, thể chất của họ khác với thể chất của bạn. Cùng một toa thuốc, cùng một thầy thuốc, nhưng phân lượng cho tôi khác với lượng của bạn. Cho tôi dùng ba tiền<sup>1</sup>, cho bạn thì bốn tiền, như vậy mà hai người phải đánh nhau sao? Rôt cuộc là ai đúng, ai sai? Vì thể chất chẳng giống nhau [nên mới có sự sai khác như thế]. Phật giảng kinh thuyết pháp độ chúng sanh cũng giống như vậy, do đó nếu bạn nói cái này đúng, cái kia sai thì bạn đã báng Phật, báng Pháp, báng Tăng. Tại sao?

---

<sup>1</sup> tiền là một đơn vị đo lường bằng 5 gram ở Đại Lục hay 3.7 gram ở Đài Loan và Hương Cảng.

Hết thầy kinh đều do Phật nói ra, vậy là bạn báng Phật; bạn tùy tiện phê bình kinh điển, lấy bộ kinh này phê bình bộ kinh kia, lấy kinh kia phê bình kinh này, vậy là báng Pháp; người y chiếu kinh luận tu hành chứng quả là Tăng. Bạn tùy ý phê bình, hủy báng Tam Bảo tạo nên tội nghiệp Vô Gian, tạo tội này, đây đều là ngu mê, vô tri. Chúng ta phải hiểu rõ.

Các vị Tổ Sư đại đức, chúng ta thấy trong chú sớ của họ có phê bình, chúng ta dám học theo không? Chẳng dám, họ phê bình là có đối tượng, ứng theo căn cơ mà nói. Quý vị đã nghe các công án trong Tông Môn, Ngài Nam Tuyên chém mèo, bạn dám làm không? Bạn gặp mèo liền giết nó, gặp chó liền giết nó, bạn dám làm không? Ngài Đan Hà có thể chẻ tượng Phật bằng gỗ ra để làm củi, bạn có thể làm như vậy không? Tại sao Ngài làm như vậy? Vì Ngài có người đương cơ, hành động này của Ngài có thể làm cho người đó khai ngộ, làm Phật, thế nên Ngài chẳng phạm tội. Nếu chúng ta chẻ tượng Phật ra để làm củi thì chúng ta sẽ phạm tội nặng ‘làm cho thân Phật ra máu’, Ngài [Đan Hà] chẳng phạm tội. Ngài là nhân vật như thế nào, chúng ta làm sao dám làm những chuyện như vậy? Do đó nhất định phải hiểu rõ việc này. Lúc trước học Phật có đạo thầy trò, cũng như chúng ta học Phật có bảo đảm, giống như con nít hai ba tuổi có cha mẹ chăm sóc. Hiện nay học Phật chẳng có người chăm sóc, con nít hai ba tuổi làm chuyện gì, sống chết gì nó cũng chẳng biết, khi gặp nguy hiểm đến nỗi mất tánh mạng nó cũng chẳng biết. Hiện nay người học Phật chúng ta cũng giống như vậy, bạn nói có đáng sợ hay không!

Đức Phật hiểu rõ tình trạng của chúng sanh trong thời Mạt pháp, biết sự khổ nạn của chúng sanh đời Mạt pháp cho nên từ bi đến cùng cực, đặc biệt dạy bảo chúng sanh đời Mạt pháp. Kinh Đại Tập dạy chúng ta ‘*Chúng sanh thời Mạt pháp thì Tịnh Độ thành tựu*’, đây là một lời khai thị chính yếu, quan trọng. Chúng ta sanh vào thời Mạt pháp, chúng ta học Phật nên lựa chọn pháp môn nào, Phật nói ‘Tịnh thành tựu’, chúng ta chọn pháp môn Tịnh Độ, đây là tuân theo lời di giáo của đức Phật. Phật còn dạy ‘Tứ Y Pháp’ cho người đời sau, để chúng ta chẳng đến nỗi đi sai đường, chẳng có bạn lành chăm sóc, chúng ta tuân giữ Tứ Y Pháp thì tuyệt sẽ chẳng đi sai đường. Thứ nhất là ‘Y Pháp chẳng y Nhân’, Pháp là kinh điển, nhất định phải dùng kinh điển làm y cứ, kinh là do Phật nói ra.

Thứ hai là dạy chúng ta ‘y Nghĩa chẳng y Ngữ’, câu này vô cùng quan trọng! Tại sao? Tránh cho người đời sau tranh luận vì kinh điển. Phật biết kinh điển sẽ được lưu thông toàn thế giới, nhất định phải nhờ phiên dịch, cùng một bộ kinh, cùng một nguyên bản chữ Phạn, người dịch chẳng giống nhau, văn tự, câu văn, ý tứ trong đó đương nhiên sẽ có sai khác. Thí dụ ngày nay chúng ta coi dịch bản của kinh Kim Cang, trong Đại Tạng Kinh có đến sáu bản dịch khác nhau cho kinh Kim Cang, bản hiện nay mọi người chọn là bản của Ngài Cưu Ma La Thập phiên dịch. Nếu chư vị đối chiếu sáu bản dịch này, văn tự trong ấy chẳng giống nhau, ý tứ thì phần lớn giống nhau, có chút ít sai khác. Rốt cuộc là bản nào dịch đúng, chỗ nào dịch sai? Đây không phải là phiền phức hay sao. Thế nên Phật dạy chúng ta ‘Y nghĩa không y lời nói (ngữ)’, như vậy mới được, ý tứ đúng là được rồi, lời nói thêm vài câu, ít đi vài câu chẳng sao. Phiên dịch dùng chữ này, dùng

chữ kia cũng chẳng sao, chỉ cần ý nghĩa đúng là được, tránh khỏi rất nhiều tranh luận.

Đặc biệt là kinh Vô Lượng Thọ, hiện nay có chín bản: Năm bản dịch gốc, ba bản hội tập, và một bản tiết hiệu (chọn lọc và tóm tắt) của Bành Tế Thanh. Nếu chúng ta hiểu được phải y theo nghĩa chứ không y theo ngữ thì sẽ chẳng xảy ra tranh luận, chẳng cần phải bám sát một bản nào. Sự tu học của chúng ta có thể kiên trì dùng một bản, nhưng đối với những bản khác nhất định cũng phải tôn trọng, tuyệt đối chẳng phê bình; chúng ta chẳng có tư cách để phê bình, chẳng có khả năng phê bình. Thế nên Tứ Y Pháp của Phật dạy quan trọng ghê lắm!

Thứ ba, đức Phật dạy chúng ta ‘y Liễu Nghĩa, chẳng y Bất Liễu Nghĩa’. Liễu nghĩa là gì? Đời này nhất định có thể thành Phật, đây là liễu nghĩa rốt ráo. Mức thấp nhất cũng phải trong đời này siêu việt lục đạo luân hồi thì mới tính là liễu nghĩa. Nếu sự tu học của bạn trong đời này chẳng thể siêu việt tam giới lục đạo, vẫn phải luân hồi trong lục đạo, môn học của bạn chẳng liễu nghĩa. Bất luận tu được giỏi đến đâu, bạn chẳng thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, nói cách khác bạn chắc chắn không tránh khỏi quả báo tam đồ, đây là đạo lý nhất định, thế nên sẽ không có thành tựu. Muốn thoát ly lục đạo luân hồi, kinh luận Đại Thừa và Tiểu Thừa đều cùng một đạo lý, đều phải đoạn Kiến Tư phiền não. Bạn có thể đoạn nổi không? Kiến Tư phiền não truy đến cội rễ thì phải theo một nguyên tắc: Phá ngã chấp; đối với pháp thế và xuất thế gian nếu bạn còn chấp trước như vậy thì phá nổi không? Không nổi! Đây là điều chư vị đều rõ ràng cả rồi. Phá chấp trước thì bạn sẽ thoát khỏi tam giới; phá phân biệt thì bạn sẽ thoát khỏi thập pháp giới; đoạn sạch vọng tưởng thì bạn sẽ cứu cánh viên mãn thành Phật. Trong kinh điển Đại Thừa đức Phật đã nói quá nhiều về đại đạo lý này. Phật nói bịnh căn của chúng ta là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chư vị thử nghĩ coi chúng ta có những thứ này không? Việc này không thể không hiểu rõ, nhất định phải y theo kinh Liễu Nghĩa.

Ngày nay nói về liễu nghĩa, không những là liễu nghĩa mà phải là liễu nghĩa rốt ráo. Kinh Vãng Sanh hiện nay tức là năm kinh, một luận của Tịnh Tông. Trong sáu bộ kinh luận này, cứ noi theo bộ nào cũng có thể thành công, đều có thể siêu việt tam giới, siêu việt thập pháp giới, vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, thật là chẳng thể nghĩ bàn. Nhưng bạn y theo bất cứ bộ kinh nào đều phải dừng hoài nghi, hiện nay có người y theo kinh Vô Lượng Thọ, hoài nghi bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, người này thật thà niệm Phật có thể vãng sanh không? Có thể vãng sanh, sanh đến Biên Địa Nghi Thành. Đây là việc nói trong kinh. Bạn phải chân niệm, chân chánh tin tưởng A Di Đà Phật, thật sự tin tưởng Tịnh Độ, bạn còn hoài nghi bản hội tập của kinh này, thì bạn sẽ sanh đến Nghi Thành. Tại sao chúng ta lại làm chuyện như vậy? Bạn hoài nghi bản kinh này thì bạn đừng y theo là được rồi, bạn y theo một trong chín bản kinh cũng được. Thậm chí có thể nói không y theo kinh Vô Lượng Thọ, bạn y theo kinh A Di Đà cũng được, kinh bản nhiều như vậy, y theo bất kỳ một bản nào cũng có thể vãng sanh. Nhưng đối với những kinh khác nhất định dừng hoài nghi để tránh khỏi phải đọa vào Biên Địa Nghi Thành, việc này có lợi ích to lớn đối với mình. Thế nhưng trong tâm người thông minh, có trí huệ, có phước đức hiểu rõ pháp môn niệm Phật của Tịnh Tông

trong những năm gần đây tại sao có thể hoằng dương rộng rãi đến khắp thế giới, làm cho rất nhiều người sanh khởi lòng tin, phát nguyện niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đó là do nhân duyên gì tạo thành vậy? Là do bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư tạo thành đấy, đây là sự thật.

Nếu chúng ta hiểu được sự thật này, nếu bạn hủy báng bản hội tập thì tội nghiệp mà bạn đã tạo chắc chắn sẽ là A Tỳ địa ngục, có thể tránh khỏi không? Niệm Phật có thể vãng sanh không? Không thể. Tại sao không thể? Nghiệp chướng, tập khí quá nặng. Tuy niệm A Di Đà Phật nhưng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước một tư hào cũng chẳng đoạn, lại còn phạm lỗi lầm nghiêm trọng là hủy báng Tam Bảo. Vậy thì phải đọa địa ngục trước, tội báo địa ngục chịu hết rồi thì khi ra khỏi địa ngục, gặp được duyên, trong A Lại Da thức vẫn còn hạt giống A Di Đà Phật, lại bắt đầu niệm tiếp tục. Chuyện này nói ra chẳng kỳ lạ gì cả, trong đời quá khứ chúng ta đã từng làm qua, chúng ta đã từng đọa địa ngục, chịu tai nạn trong vô lượng kiếp, tội báo đó chịu hết rồi, đến đời này mới được thân người, gặp được pháp môn này. Nghĩ đến chuyện làm khờ dại lúc trước, chịu đựng những khổ nạn, trong lòng quá sợ. Bây giờ chúng ta đã [tỉnh ngộ] quay trở về, hiểu rõ rồi, sẽ không làm những chuyện khờ dại này nữa.

Do đó bất luận những người hủy báng tôi, sỉ nhục tôi, hãm hại tôi, thậm chí sát hại tôi, tôi cũng đều chấp tay tán thán, cảm ân mến đức, chẳng có một chút oán hận nào cả, tại sao vậy? Vì tôi hiểu được Tây Phương Cực Lạc thế giới là nơi những người tốt lành nhất tụ hội, tôi phải tập thành tiêu chuẩn tốt lành nhất thì mới đến được Tây Phương Cực Lạc thế giới, được đại chúng hoan nghinh. Chẳng có một tí ác ý nào cả. Đối với hết thầy người, hết thầy sự, hết thầy vật chỉ có một tâm ‘cảm ân mến đức’. Nếu bạn hỏi những người hãm hại mình, thậm chí sát hại mình có ân đức gì đối với mình mà phải cảm ân họ, báo đáp họ. Có ân đức đấy. Họ hủy báng, sỉ nhục, hãm hại cũng giống như thầy giáo ra bài thi vậy, họ ra bài cho mình thi, cửa ải này thông qua rồi, làm sao không có ân đức cho được? Nếu không có bài thi này, mình chẳng biết công phu của mình rốt cuộc đã đến giai đoạn nào? Chẳng thể biết được. Nếu hủy diệt mình, mình càng cảm tạ họ. Tại sao? Sớm một ngày đến Cực Lạc thế giới, họ đã đưa mình đi. Thế gian này quá khổ rồi, phước báo trí huệ của bạn quá lớn, đừng ở đây chịu khổ nữa, hãy đi mau. Vậy thì làm sao không có ân đức cho được? Chết sớm thì vãng sanh sớm, chết sớm thì hưởng phước sớm, ân đức đó quá lớn! Tội, phước, thiện, ác đều ở tại một niệm. Thế nên bạn có một niệm giác ngộ, đến đâu tu phước, có chỗ nào chẳng phải là nơi tu phước? Lúc nào không phải là lúc tu phước? Chuyện nào không phải là chuyện tu phước? Vấn đề là bạn giác ngộ hay không giác ngộ? Thế nên chư Phật, Bồ Tát, Duyên Giác đối với hết thầy chúng sanh chỉ có một tâm cảm ơn. Những Đấng Địa đại Bồ Tát đều tri ân báo ân, cùng với quan niệm và tư tưởng của phàm phu chúng ta đích thật là chẳng giống nhau.

Ngoài tội Ngũ Nghịch như trong các kinh đã nói ra, kinh Thập Luân cũng như kinh [Địa Tạng] này đều có nói [bốn tội đọa địa ngục nữa]. Phật còn bảo

Tăng Hộ<sup>2</sup>, Ngài nói có chín hạng người thường đọa A Tỳ đại địa ngục, ngoài ngũ nghịch còn thêm bốn loại. Thêm bốn loại, thứ nhất là ‘Ăn đồ của Tăng’ (Thực Tăng Vật), ăn đồ của người xuất gia. Chúng tôi nghe xong rất sợ, rất nhiều cư sĩ tại gia đến đạo tràng và ăn đồ của người xuất gia, như vậy thì phải làm sao? May là Tịnh Tông Học Hội và Cư Sĩ Lâm đều là đạo tràng của người tại gia, chúng tôi là người xuất gia đến ăn đồ của người tại gia. Đây là nói về thập phương thường trụ, cách ăn như thế nào. Ăn với cái tâm trộm cắp, tâm tham, vậy thì sẽ có tội. Nếu bạn đến chùa rồi người chủ trì mời bạn ăn, như vậy thì không có tội. Chư vị đều biết trong tự viện, tông lâm trước kia có rất nhiều cư sĩ đến cư trú (quái đơn). Nếu chư vị coi những tự viện tông lâm lớn ở Trung Quốc đại lục có phân ra Nội Viện và Ngoại Viện, Nội Viện là nơi người xuất gia trú, còn Ngoại Viện là nơi cư sĩ ở. Vì chế độ xã hội thời xưa chẳng giống thời nay, hồi xưa là thời đại nông nghiệp, thời gian nhàn rỗi trong xã hội nông nghiệp rất dài, trong thời gian chẳng làm lụng, canh tác, mọi người có thời gian rảnh rỗi, rất nhiều người vào chùa ở cả mấy tháng. Vô chùa làm gì? Nghe kinh, niệm Phật, tham thiền.

Vô chùa để ‘thảo đơn’, tức là xin phép được ‘quái đơn’ (ở lại) trong chùa, chùa sẽ giao một phần công việc cho người này làm, nếu vậy thì ăn trong chùa sẽ không có vấn đề gì cả, như vậy chẳng phải là ăn miễn phí. Phần lớn những người đọc sách (học trò) được giao công việc chép kinh, hồi xưa chẳng có ấn loát, chỉ có thể chép tay. Những người đọc sách đến chùa ở, chùa hoan nghinh bạn, bạn giúp chùa chép kinh thì tặng kinh trong lầu Tàng kinh sẽ phong phú hơn. Vốn chỉ có một bộ kinh, nếu bạn chép một bộ thì sẽ thêm được một bộ, chép hai bộ thì tàng kinh thêm được hai bộ. Do đó công việc của phần đông những người đọc sách quái đơn trong chùa nhất định sẽ là chép kinh. Nếu không phải là chép kinh thì sẽ được phân phối một số công việc nặng nhọc hơn, thí dụ như quét dọn, giúp việc trong nhà bếp, nhà xay giã gạo. Vì thời xưa chúng trụ trong chùa rất nhiều, đời sống cũng khó khăn, trong nhà bếp nấu nướng bằng củi chụm, củi chụm phải có người đốn củi, đốn xong đem về phải chẻ ra, đây là những công việc nặng nhọc. Gạo đều là gạo lứt, gạo gặt về là thóc, phải xay thành gạo, [đó là] gạo lứt, lại phải giã cho trắng, đều cần nhân công. Do đó xin quái đơn trong chùa hơn phân nửa là phải làm những công việc này. Thế nên đi vào chùa ở thật là phước huệ song tu, như vậy thì không có vấn đề gì cả. Nếu bạn vào chùa ăn không (miễn phí) thì tội này nặng lắm. Chuyện ‘thực Tăng vật’ phải giảng cho rõ, nếu không giảng rõ thì mọi người sẽ sợ và chẳng dám đến chùa nữa.

Thứ hai là ‘Phật vật’, tùy tiện dùng những phẩm vật cúng Phật, tội này rất nặng. Thế nên hết thầy phẩm vật đều cúng Phật, cúng Tăng trước, sau đó chúng ta mới thọ dụng. Thứ ba là ‘giết cha’, thứ tư ‘giết mẹ’, thứ năm ‘giết A La Hán’, thứ sáu ‘phá hòa hợp Tăng’, đây là những tội trong tội Ngũ Nghịch, thứ bảy là ‘phá tỷ-kheo tịnh giới’, xúi giục, sai khiến tỷ-kheo phạm giới sẽ đọa địa ngục A

---

<sup>2</sup> Tăng Hộ (Sangharaksita) là đệ tử của ngài Xá Lợi Phất. Theo Nhân Duyên Tăng Hộ Kinh, Tăng Hộ từng cùng năm trăm thương nhân đi thuyền vào biển cả, trên đường về lạc mất đồng bạn, phải đi một mình, thấy ở ven biển có năm mươi ba địa ngục, vô lượng chúng sanh chịu khổ thảm khốc trong ấy. Về đến nơi, ông bạch hỏi đức Phật, Phật bèn đáp tường tận nguyên nhân thọ khổ của từng địa ngục.

Tỳ. Thứ tám là ‘phạm tịnh hạnh ni’, nếu xâm phạm tỳ-kheo-ni thanh tịnh sẽ phải đọa địa ngục A Tỳ. Thứ chín là ‘làm Nhất Xiển Đề’. Nhất Xiển Đề là Phạm ngữ, nghĩa là người chẳng có thiện căn. Chúng ta thường gọi là trong tâm tràn đầy tà ác, mỗi niệm đều tương ứng với tà tri, tà kiến, mười nghiệp ác, do đó nói họ chẳng có thiện căn. Phật nói chín hạng người này thường thường ở trong địa ngục. Chư vị phải biết sau khi ra khỏi địa ngục, họ còn tập khí ác, cho dù đời trước tu có phước báo nên được thân người, nhưng tập khí này vẫn còn. Dường như họ không làm ác thì rất khó chịu vậy, rất khó sống qua ngày. Đây là tâm ác, ý ác, lời ác, hành động ác tạo thành một thứ tập quán, như vậy dễ sợ vô cùng. Cho nên thời gian sanh đến cõi người, cõi trời chẳng lâu dài, họ lại tạo tội nghiệp, mất đi thân người rồi thì họ phải vào địa ngục trở lại. Kinh này nói rất tường tận về chuyện này, làm một nhọc Địa Tạng Bồ Tát, Ngài thật là vô cùng từ bi.

‘Kinh Chánh Pháp Niệm’ nói cái khổ ở địa ngục A Tỳ vượt trời gấp mười ngàn lần địa ngục lớn. Trong kinh chúng ta thường nói đến tám địa ngục lạnh, tám địa ngục nóng, mười tám tầng địa ngục, [so ra thì] cái khổ ở địa ngục A Tỳ, địa ngục Vô Gián vượt hơn không phải chỉ cả ngàn lần thôi đâu. Thọ mạng ngắn thì là một kiếp, nói cho chư vị biết, một kiếp này là đại kiếp chứ không phải tiểu kiếp. Tạo những nghiệp nhân địa ngục rất dễ dàng, sau khi đọa địa ngục muốn thoát ra quá khó, quá khó! Thế nên chúng ta phải hiểu, phải rõ ràng, phải ghi nhớ những nghiệp nhân quả báo này, những chuyện này muôn vàn không nên làm, tuyệt chẳng nên tham một chút lợi lộc trước mắt mà tạo ra những tội nặng như vậy.

Đọc ‘kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện’ nâng cao cảnh giác của mình, cảnh giác cao độ. Do đó nói thật ra phải thường đọc kinh này, chúng ta phải đọc như đọc Giới kinh. Giới kinh: Nửa tháng phải tụng giới, mỗi nửa tháng phải niệm một lần. Căn tánh người hiện nay chẳng giống với người thời xưa, nửa tháng chẳng còn hiệu quả nữa, một ngày ấm mười ngày lạnh. Thế nên tôi yêu cầu các đồng tu niệm Phật, mỗi ngày sau khi tụng kinh buổi tối xong, phải đọc Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn một lần, gộp nó chung vào khóa tối. Số chữ trong hai bài này không nhiều, gộp hai bài lại cỡ chừng hai ngàn chữ, không nhiều lắm. Đọc nó coi như đọc Giới Luật, mỗi ngày đều tự nhắc nhở mình, từng giờ từng phút phản tỉnh thì mới giữ cho thân người khỏi đọa ác đạo. Xin xem tiếp:

**Phục hữu địa ngục danh viết Tứ Giác. Phục hữu địa ngục danh viết Phi Dao. Phục hữu địa ngục danh viết Hỏa Tiễn. Phục hữu địa ngục danh viết Giáp Sơn. Phục hữu địa ngục danh viết Thông Thương. Phục hữu địa ngục danh viết Thiết Xa. Phục hữu địa ngục danh viết Thiết Sàng. Phục hữu địa ngục danh viết Thiết Ngưu. Phục hữu địa ngục danh viết Thiết Y. Phục hữu địa ngục danh viết Thiên Nhẫn. Phục hữu địa ngục danh viết Thiết Lư. Phục hữu địa ngục danh viết Dương Đồng. Phục hữu địa ngục danh viết Bão Trụ. Phục hữu địa ngục danh viết Lưu Hỏa. Phục hữu địa ngục danh viết Canh Thiết. Phục hữu địa ngục danh vi Tỏa Thủ. Phục hữu địa ngục danh viết Thiêu Cước. Phục hữu địa ngục danh viết Đạm Nhẫn. Phục hữu địa ngục**

**danh viết Thiết Hoàn. Phục hữu địa ngục danh viết Tranh Luận. Phục hữu địa ngục danh viết Thiết Phu. Phục hữu địa ngục danh viết Đa Sân.**

復有地獄名曰四角。復有地獄名曰飛刀。復有地獄名曰火箭。復有地獄名曰夾山。復有地獄名曰通槍。復有地獄名曰鐵車。復有地獄名曰鐵床。復有地獄名曰鐵牛。復有地獄名曰鐵衣。復有地獄名曰千刃。復有地獄名曰鐵驢。復有地獄名曰烱銅。復有地獄名曰抱柱。復有地獄名曰流火。復有地獄名曰耕舌。復有地獄名為剉首。復有地獄名曰燒脚。復有地獄名曰啗眼。復有地獄名曰鐵丸。復有地獄名曰諍論。復有地獄名曰鐵鉢。復有地獄名曰多瞋。

*Lại có địa ngục tên là Tứ Giác<sup>3</sup>. Lại có địa ngục tên là Phi Dao. Lại có địa ngục tên là Hỏa Tiễn. Lại có địa ngục tên là Giáp Sơn. Lại có địa ngục tên là Thông Thương. Lại có địa ngục tên là Thiết Xa. Lại có địa ngục tên là Thiết Sàng. Lại có địa ngục tên là Thiết Ngưu. Lại có địa ngục tên là Thiết Y. Lại có địa ngục tên là Thiên Nhẫn. Lại có địa ngục tên là Thiết Lư. Lại có địa ngục tên là Dương Đồng. Lại có địa ngục tên là Bão Trụ. Lại có địa ngục tên là Lưu Hỏa. Lại có địa ngục tên là Canh Thiết. Lại có địa ngục tên là Tỏa Thủ. Lại có địa ngục tên là Thiêu Cước. Lại có địa ngục tên là Đạm Nhẫn. Lại có địa ngục tên là Thiết Hoàn. Lại có địa ngục tên là Tranh Luận. Lại có địa ngục tên là Thiết Phu. Lại có địa ngục tên là Đa Sân.*

Địa Tạng Bồ Tát giảng danh hiệu của địa ngục, nói cho chúng ta hai mươi hai loại, đây là nói sơ lược, nếu nói kỹ thì nói chẳng hết. Ngài nói ‘Lại có’ tức là nói rõ những địa ngục phụ thuộc của địa ngục A Tỳ, địa ngục Vô Gián, chủng loại quá nhiều, chỉ nói sơ lược mà thôi. Thứ nhất gọi là Tứ Giác (Bốn Cạnh), kinh Chánh Pháp Niệm Xứ nói nghiệp nhân quả báo của địa ngục này. Ngài nói có người thật sự chẳng phải là người tu hành, ở Trung Quốc thì Sa Môn là danh từ người xuất gia chuyên dùng, nhưng ở cổ Ấn Độ thì khác. Thời cổ Ấn Độ người tại gia hay xuất gia gì đều xưng là Sa Môn, thế nên xưng là Sa Môn không nhất định là người xuất gia. Định nghĩa của Sa Môn là ‘cần tức’, nghĩa là siêng tu Giới Định Huệ, diệt trừ Tham, Sân, Si. Người như vậy thì được gọi là Sa Môn, thế nên tại gia, xuất gia đều có thể dùng. Nhưng sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, Sa Môn biến thành danh từ người xuất gia chuyên xưng, người tại gia chẳng gọi là Sa Môn. Người ấy chẳng phải là người xuất gia, tự mình xưng là xuất gia thì tội này rất nặng, đây là mạo danh người xuất gia. Điều này chúng ta thật sự phải đề cao cảnh giác, cảnh giác cao độ. Ngày nay chúng ta đã xuất gia rồi, có thật sự phải là người xuất gia hay không? Ngày nay chúng ta đã thọ giới

<sup>3</sup> Tứ Giác: Bốn Cạnh; Phi Dao: Dao Bay; Hỏa Tiễn: Mũi Tên Lửa; Giáp Sơn: Núi Kẹp; Thông Thương: Thương Đâm; Thiết Xa: Xe Sắt; Thiết Sàng: Giường Sắt; Thiết Ngưu: Trâu Sắt; Thiết Y: Áo Sắt; Thiên Nhẫn: Ngàn Mũi Dao; Thiết Lư: Lửa Sắt; Dương Đồng: Nước Đồng Sôi; Bão Trụ: Ôm Cột Đồng; Lưu Hỏa: Lửa Châm; Canh Thiết: Cày Lưỡi; Tỏa Thủ: Chém Đầu; Thiêu Cước: Thiêu Chân; Đạm Nhẫn: Ăn Mất; Thiết Hoàn: Viên Sắt; Tranh Luận: Cãi Cọ; Thiết Phu: Búa Sắt; Đa Sân: Hay Cáu Giận.



rồi, có thật sự là đã thọ giới chăng? Chẳng có. Điểm này nếu chúng ta tự xưng là Tỳ Kheo thì tội sẽ nặng, tội nghiệp cực nặng.

Trong các vị tổ sư Tịnh Tông, đại sư Ngẫu Ích triều Minh thật rất phi thường! Đại sư Ngẫu Ích là hạng người gì? Chẳng ai biết. Nhưng đại sư Ấn Quang thì chúng ta biết, Ngài là Đại Thế Chí Bồ Tát hóa thân tái lai. Di Đà Kinh Yếu Giải là do Ngài Ngẫu Ích soạn, đại sư Ấn Quang tán thán cuốn Yếu Giải này, Ngài nói: “*Cuốn Di Đà Kinh Yếu Giải này dù cho cổ Phật tái lai làm thêm chú giải cho kinh Di Đà cũng chẳng thể vượt trội hơn cuốn này được*”, tán thán đến cùng cực vậy. Năm xưa lúc tôi ở đây, pháp sư Diển Bồi hỏi tôi, Ngài nói: “Lời này của đại sư Ấn Quang có phải đã nói quá lố hay không? Làm sao có thể tán thán như vậy?”. Tôi thật thà trả lời Ngài, tôi nói: “Chẳng quá đáng đâu. Tôi đã đọc Yếu Giải, cũng đã giảng hết mấy lần, đích thật là vô cùng hiếm có, tôi khẳng định cách nói của đại sư Ấn Quang”. Đại sư Ngẫu Ích là ai? Nếu chẳng phải A Di Đà Phật tái lai thì nhất định phải là hạng như Quán Thế Âm Bồ Tát. Phật, Bồ Tát tái lai, Ngài đến thị hiện ở đời Mạt pháp, thị hiện xuất gia, thọ giới, Ngài hiểu Giới Luật, đương thời cũng có người xưng Ngài là luật sư. Ngài kết luận cho chúng ta rằng ở Trung Quốc từ Nam Tống trở về sau chẳng còn tỳ-kheo nữa. Chúng ta muốn thọ giới, Giới Kinh giảng về giới tỳ-kheo, tối thiểu phải có năm tỳ-kheo chân chánh truyền giới thì bạn mới đắc giới. Nam Tống trở về sau đã không có tỳ-kheo rồi, thì chúng ta làm sao đắc giới được? Thế nên đại sư Ngẫu Ích tự thọ giới xong, Ngài ở trước Phật, Bồ Tát trả lại giới, chẳng đắc được, trước hình tượng của Phật, Bồ Tát cầu thọ giới Sa Di. Cả đời Ngài tự xưng là ‘Bồ Tát Giới Sa Di’, đây là thân phận của Ngài. Thế nên phong phạm của đại sư Ngẫu Ích thị hiện làm gương mẫu cho chúng ta, chúng ta phải biết học theo.

Học trò của Ngài, đồ đệ của Ngài là pháp sư Thành Thời, sau khi đại sư Ngẫu Ích viên tịch, tất cả trước tác đều do pháp sư Thành Thời chỉnh lý, khắc bản in lưu thông, đây là đại công thần của đại sư Ngẫu Ích. Thầy đã tự xưng là Sa Di nên học trò chẳng dám xưng là Sa Di, Ngài Thành Thời tự xưng là ‘xuất gia Ưu Bà Tắc’, đây là Danh phù hợp với Thật, chẳng phạm lỗi lầm. Ngày nay chúng ta là thân phận gì, thật sự làm trọn vẹn xuất gia Ưu Bà Tắc là tốt lắm rồi, có thể làm trọn ngũ giới thập thiện, thì chúng ta tức là đệ tử của Di Đà. Đệ tử tại gia tu tập ngũ giới thập thiện, chúng ta cũng tu ngũ giới thập thiện, chúng ta là thân phận xuất gia tu ngũ giới thập thiện, phải hiểu rõ địa vị chân chánh của chúng ta là xuất gia Ưu Bà Tắc. Trong kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo có nói thời Mạt pháp chẳng có tỳ-kheo truyền giới, từ nơi đâu đắc [giới]? Trên luân tướng đắc được, Chiêm Sát luân tướng, đại sư Ngẫu Ích dùng Chiêm Sát luân tướng để cầu Bồ Tát giới Sa Di. Người xưa cẩn thận, nghiêm cách như vậy là có đạo lý.

Đến những năm đầu Dân Quốc, đại sư Hoằng Nhất là vị mọi người đều tôn kính, Ngài tu Tịnh Độ, đối với giới luật cũng rất có nghiên cứu. Ngài có diễn giảng ở Mân Nam Phật Học Viện, sưu tập trong Hoằng Nhất Đại Sư Giảng Diễn Lục, chư vị có thể xem được. Ngài khuyên người xuất gia chúng ta không thể không thọ giới, thọ một hình thức, nhưng tự mình nhất định phải biết là chẳng đắc giới. Tại sao phải thọ giới trên hình thức này? Để khỏi bị người thế gian hiềm nghi bạn chẳng thọ giới, chúng ta thọ giới này (tức Cụ Túc Giới) trên hình thức.

Tự mình phải hiểu rõ rằng mình chẳng đặc giới, chẳng phải là thọ xong giới tỳ-kheo thì thành tỳ-kheo, thọ xong Bồ Tát giới thì thành Bồ Tát, đâu có chuyện đơn giản như vậy? Thế nên trong Lục Tức của tông Thiên Thai chúng ta là tỳ-kheo gì? Là Danh Tự Tỳ Kheo, có danh vô thật, phải hiểu thân phận này. Đại sư Hoàng Nhất cả đời cũng tự xưng là Xuất Gia Ưu Bà Tắc, danh phù hợp với thật, như vậy mới đúng. Tự mình chẳng đặc giới, tự mình chẳng trì giới, mà tự xưng là tỳ-kheo thì là vọng ngữ, đại vọng ngữ, Tứ Giác địa ngục có thể sẽ có phần mình.

Ngoài ra còn một nguyên nhân nữa, chúng ta gọi ‘nghiệp nhân’ là nghiệp duyên, [đó là] ‘nghe, xem ca vũ’. Người thế gian gọi là giải trí, chỗ vui chơi, chúng ta không đi đến những chỗ đó. [Y phục của] người xuất gia Trung Quốc có một việc tốt, người xuất gia mặc y phục này mà đi coi ca múa trong rạp hát, người ta sẽ mắng bạn, tự mình bạn cũng xấu hổ chẳng dám đi. Còn hòa thượng, người xuất gia Nhật Bản đi [đến những chỗ ấy] thì bạn nhìn không thấy, họ mặc âu phục, giầy tây. Còn cà-sa họ để ở đâu? Để trong túi áo. Cà-sa của họ có lẽ chỉ lớn cỡ ba tấc, lúc làm Phật sự thì lấy ra đeo lên cổ, lúc không cần dùng thì cuộn lại, bỏ vào túi áo. Họ mang giầy tây, bạn chẳng nhìn ra, họ đến những chỗ ấy thì người khác nhìn không ra. Chúng ta thì không được, một khi chúng ta vừa vào chỗ đó, mọi người sẽ chẳng coi ca múa nữa, mà sẽ lại ‘coi chúng ta’, [sẽ hỏi] tại sao Thầy lại đến đây? Thế nên y phục này không thể sửa đổi, có tác dụng rất lớn. Ở Đài Loan có người đã từng đề xướng sửa đổi y phục này, rất may là có một số lão hòa thượng kiên trì, nhất quyết không chịu đổi. Thế nhưng bạn không đi xem, trong máy truyền hình (TV) có rất nhiều chương trình này, hiện nay rất nhiều đạo tràng có TV, đây đều là việc phiền phức. Bạn nhìn thấy những biểu diễn ca vũ, nếu bạn chẳng khéo quán sát, sanh tâm ái nhiễm, thì sẽ đọa địa ngục này. Người khéo quán sát sẽ coi như thế nào? Mộng huyền, bọt, bóng, như sương cũng như chớp, càng đề cao cảnh giác. Từ trên màn ảnh có thể thấu hiểu được, có thể quán sát cả đời người, cả vũ trụ chỉ là một màn hát, đều là giả, chẳng phải thật. Khéo quán sát thì ngay nơi ấy bạn có chỗ [giác] ngộ; nếu chẳng khéo quán sát, sanh khởi nhiễm tâm tham ái thì phiền phức lớn lắm.

Tứ Giác địa ngục, trong kinh nói cho chúng ta, xung quanh là tường sắt bao bọc, sắt đều đốt đỏ rực, địa ngục là một biển lửa. Lửa từ bốn góc phun ra, con người trong ấy bị lửa đốt, bị lửa nung nấu, địa ngục cũng giống như một nồi lớn, đã thiêu cháy đỏ rực rồi còn tiếp tục phun lửa, ngày đêm chẳng gián đoạn. Trong chú giải của pháp sư Thanh Liên, Ngài nêu lời giảng của bộ Lập Thế A Tỳ Đàm Luận [về địa ngục Tứ Giác này], ngoài ra còn [nêu thêm] một nghiệp nhân [của địa ngục ấy]. Đời quá khứ lúc còn ở loài người, có khi tự mình làm, có khi kêu người khác sát sanh, phần đông người ta nói dùng dao để chặt, để bằm, bạn bằm chém tay, chân, đầu của những loài súc sanh, tạo tội nghiệp này cũng sẽ đọa vào Tứ Giác địa ngục để thọ báo. Thí dụ giết gà, gà đã giết rồi, đã chết xong rồi chặt thân nó ra, nó có đau khổ không? Thần thức còn chưa lìa khỏi, vẫn còn cảm giác. Nếu gặp một loại gọi là quý giữ thi thể, thế nào gọi là quý giữ thi thể? Chấp trước cứng chắc vào thân phận của nó, chẳng chịu lìa khỏi, thế thì phiền phức sẽ rất lớn. Sau khi nấu chín, khi bạn ăn nó, nó cũng cảm thấy đau khổ. Đó là một loại chúng sanh chấp trước cứng chắc vào thân của nó, làm sao nó không cảm hận cho

được? Tội nghiệp của bạn tạo bao lớn? Những chuyện này thật ra đức Phật chẳng nhân tâm nói, tuyệt đối chẳng phải dọa người. Chỉ có kẻ thiện căn sâu dày, nghe lời Phật dạy xong bèn có thể tin tưởng, mới thật sự chọn ăn chay, trong đời này tuyệt chẳng ăn thịt chúng sanh, tuyệt chẳng sát hại chúng sanh. Những gì đã làm lúc trước thì thật lòng sám hối. [Đã làm] sai rồi! Siêng tu phước huệ, hồi hướng cho các oán gia, chủ nợ, hy vọng mình thành Phật đạo, những oán gia chủ nợ này sẽ cùng mình thành Phật. Phải phát chân tâm, chân nguyện, chân thật tu hành! Vậy thì những oán gia chủ nợ này sẽ chẳng tạo phiền phức cho bạn, sẽ chẳng gây chướng ngại cho bạn. Tại sao vậy? Khi bạn thành tựu thì họ sẽ được hưởng lây, nếu họ gây chướng ngại cho bạn thì họ sẽ hại họ. Nếu chúng ta làm giả dối, chẳng chân thật, những oán gia chủ nợ này dứt khoát sẽ chẳng tha cho bạn, trừ phi chẳng tìm được cơ hội thì thôi, một khi đã nắm chắc cơ hội thì họ sẽ đến báo thù.

Thứ hai là Phi Dao (Đao Bay) địa ngục, tức là Đao Luân địa ngục, bốn bên đều là núi đao, trên không trung còn có đao luân (bánh xe có đao). Đao luân này chẳng phải chỉ có một cái, mà là vô lượng vô số cũng giống như mưa vậy, từ không trung rớt xuống, người trong địa ngục này sẽ bị thân thể băm nát, tan xương nát thịt. Nghiệp nhân này là đời quá khứ trong cõi người sát sanh buông tuồng, đều là quả báo của sát nghiệp, bạn sát hại nhiều chúng sanh thì bạn phải thọ khổ ở địa ngục này. Thứ ba là ‘Hỏa Tiễn địa ngục’, tiễn, thời xưa cung tên có lửa, từng mũi tên lửa này bắn vào thân tội nhân, trong kinh nói ‘một ngày một đêm có sáu trăm ức lần chết đi sống lại’. Hình phạt trong địa ngục nếu thọ xong bèn chết thì tốt lắm! Đó là chuyện vui lớn nhất, vì chết xong bèn lìa khỏi địa ngục. [Thật ra thì] họ sẽ chẳng chết, chết xong trong địa ngục bị gió thổi một cái liền sống lại, sống lại để thọ báo tiếp tục. Thế nên trong địa ngục thật là cầu sanh chẳng được, cầu chết cũng không xong, phải thọ chịu những tội báo này. Trong kinh nói nghiệp nhân của họ là lúc còn ở thế gian ngu si, tham dục nặng nề, chẳng hiểu thuận cha mẹ, chẳng tôn kính sư trưởng, chẳng thể tùy thuận thiện giáo, sát hại hết thầy chúng sanh, cho nên bị quả báo này.

Thứ tư là địa ngục Giáp Sơn (Núi Kẹp), người đi giữa hai hòn núi, núi khép vào nhau [ép dẹp những tội nhân này], chịu hình phạt như vậy. Cũng có kinh gọi là Chúng Hiệp địa ngục, nhiều núi hợp vào nhau [ép tội nhân]. Kinh nói tội nhân trong địa ngục sợ ngục tốt, đầu trâu mặt ngựa cầm những ‘lang nha bông’<sup>4</sup> đuổi theo các tội nhân, tội nhân sợ hãi nên chạy vào núi trốn, núi này ép lại, không ai chạy thoát. Trong kinh diễn tả hai hòn núi khép lại, người ở chính giữa bị ép dẹp, xương thịt bầy nhầy, máu chảy thành sông. Chúng ta coi quả báo này thì phải nghĩ đến nghiệp nhân, họ tạo nghiệp nhân gì? Nghiệp nhân này vô cùng phức tạp, rất nhiều ác nghiệp cảm thành quả báo như vậy. Con người không chỉ trong một đời mà là trong vô lượng kiếp đã tạo quá nhiều ác nghiệp, cho nên đọa vào địa ngục là quả báo chung, hết thấy những tội nghiệp của bạn ở đó nhận chịu quả báo cho đến hết. Nói theo lý thì sau khi ra khỏi địa ngục thì sẽ thành người tốt, nghiệp chướng đã tiêu hết. Không sai, nghiệp chướng đã hết, nhưng tập khí vẫn còn,

---

<sup>4</sup> lang nha bông là một loại binh khí, có hình giống như cái gậy, đầu to, đầu nhỏ, phía đầu to có những mấu nhọn hơi cong, giống hình răng sói, nên có tên này. Loại vũ khí này chủ yếu dùng để phá các loại vũ khí có hình móc như ngô câu kiếm chẳng hạn.

phiền phức ở chỗ này, tập khí vẫn còn sót lại. Nếu bên trong có phiền não tập khí, bên ngoài lại chịu không nổi sự dụ dỗ của ác duyên ngũ lục trần, vậy thì rắc rối lớn lắm, lại bắt đầu tạo nghiệp nữa. Ra khỏi rồi lại tạo tội tiếp tục, bạn nói như vậy thì chịu sao nổi! Nhân quả tuần hoàn, dây dưa chẳng dứt.

Địa ngục Thông Thương (Thương Đâm) còn gọi là địa ngục Kiếm Diệp (Lá Kiếm), ‘thương’ là một loại ‘đao thương’<sup>5</sup> thời xưa. Nghiệp nhân vẫn là sát sanh, trong đó bao gồm hết thảy chiến tranh, đặc biệt là những nghiệp báo mặc tình giết người, sát hại hết thảy chúng sanh trong chiến tranh. Địa ngục Thiết Xa (Xe Sắt), kinh Lăng Nghiêm nói ‘Tư báo kết vào hơi thở thì thành xe lửa’<sup>6</sup>, cũng còn gọi là địa ngục Hỏa Xa (Xe lửa). Xe bằng sắt, đốt đỏ rực lên, tội nhân dùng gân của mình, rút gân của mình để làm dây kéo chiếc xe này, phía sau có các quỷ tốt đốc thúc, xua đuổi. Kinh Hiền Ngu có nói đức Phật Thích Ca Mâu Ni vào thời quá khứ đọa vào địa ngục này, vài người kéo chiếc xe sắt, lúc nhìn thấy một người bị rút gân vô cùng đáng thương, đau khổ, đức Phật Thích Ca phát tâm từ bi, hỏi quỷ tốt có thể rút thêm một sợi gân cho người ấy không? Quỷ tốt thấy Phật Thích Ca như vậy bèn lấy ‘lang nha bông’ đánh chết Ngài, đánh chết xong Ngài bèn thoát ly địa ngục. Trong địa ngục khi khởi một tâm niệm thiện bèn vượt thoát ra ngoài, lúc khởi tâm niệm ấy, ngục tốt nhìn thấy ghét nên đánh cho bạn chết, bạn bèn vượt thoát địa ngục.

Thế nên bạn phải hiểu đạo lý này, chúng ta là người niệm Phật A Di Đà, mỗi tâm niệm đều tương ứng với Phật, nếu có người đánh chết chúng ta, chúng ta bèn siêu sanh, tức là đến Cực Lạc thế giới, siêu việt lục đạo luân hồi, bạn làm sao có thể oán hận họ được? Cám ơn còn không kịp, đây là thật chẳng phải giả. Niệm niệm đều tương ứng với Tây Phương Tịnh Độ, niệm niệm đều tương ứng với các điều thiện, Tây Phương Cực Lạc thế giới là nơi ‘*những người thương thiện tụ họp*’, mỗi niệm tâm địa đều thuần thiện, chẳng có một tí ác ý gì cả, chúng ta mới nắm chắc việc vãng sanh, một tí gì cũng chẳng hoài nghi. Tâm thiện, lời nói thiện, hành vi thiện, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đâu có đạo lý nào chẳng sanh được! Người như vậy không sanh Tịnh Độ thì người như thế nào mới sanh Tịnh Độ được? Thế nên chúng ta phải nắm chắc lấy sự vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, cách làm như vậy không sai. Đối với hết thảy người, sự, vật ở thế gian đều vui vẻ, đều cảm ân, chẳng có một tơ hào oán hận, ý niệm đối địch, như vậy mới tốt.

Thứ bảy là địa ngục Thiết Sàng (Giường Sắt), cái giường này cũng bị lửa đốt, người thọ hình phạt nằm trên giường, giống như hiện nay chúng ta nói thiêu trên bồng sắt, còn nghiêm trọng hơn thiêu bồng sắt rất nhiều. Thiêu trên bồng sắt còn thiêu chưa đỏ, còn giường này thì thiêu đến đỏ rực. Trong kinh Phật nói hình phạt loại này hơn phân nửa đều là quả báo tà dâm, dâm dật. Thứ tám là địa ngục

---

<sup>5</sup> Tùy theo hình dáng của mũi nhọn gắn trên đầu cán dài mà chia thành thương, sáo, qua, mâu, kích; giáo thường là nhọn như mũi lao. Nói chung thương và kích vừa đâm vừa chém được, sáo và mâu chủ yếu để đâm, qua chủ yếu là chém, kích là loại có tánh sát thương rất mạnh. Dao thương chỉ là loại thương có lưỡi to bản hơn loại thương thường.

<sup>6</sup> (*Tư báo kết tức, tắc vi hỏa xa*). “Tư báo” là quả báo do Tư hoặc gây ra. “Xe lửa” là xe có lửa bốc cháy đùng đùng trên ấy, chứ không phải là tàu hỏa.

Thiết Ngưu (Trâu Sắt), kinh văn phía sau có nói đến. Thứ chín là địa ngục Thiết Y (Áo Sắt), là y phục dệt bằng sắt, cũng là thiêu đốt rục cho tội nhân mặc, tội nhân mặc áo này toàn thân đều bị đốt khét lẹt. Trong kinh nói với chúng ta nghiệp nhân này là trong đời quá khứ trong cõi người dùng roi vọt làm tổn thương chúng sanh hữu tình, tạo tội báo này. Ngoài ra là xuất gia phá giới, hưởng thọ lòng tin của tín đồ cúng dường y phục, thọ quả báo này. Cổ đức có hai câu nói rất hay: *'Nay thấy cà-sa rời thân, tương lai áo đơn sắt trói thân'* là nói về quả báo của địa ngục này. Cho nên 'dưới chiếc cà-sa mát thân người', chúng ta đắp chiếc cà-sa này tạo tội nghiệp. Cà-sa là dấu hiệu của Phật pháp, đắp lên cà-sa là có sứ mạng, trách nhiệm tiếp nối huệ mạng của Phật, hoằng pháp lợi sanh. Chúng ta lấy dấu hiệu của Phật nhưng chẳng làm công tác này, như vậy thì dưới lớp cà-sa đánh mát thân người, tương lai sẽ thọ quả báo trong địa ngục Thiết Y.

Thứ mười là Thiên Nhẫn (Ngàn Mũi Nhọn), nhẫn là đao nhẫn, mũi dao nhọn bén. Kinh Quán Phật Tam Muội có nói đây là một số chúng sanh chẳng thuận theo lời dạy của thầy, phản sư bội đạo, chẳng biết ân đức. Trộm cắp, hãm hại thầy giáo, sĩ nhục, chọc phá thầy giáo, thậm chí hủy báng đánh giết, tạo những ác nghiệp này sẽ đọa địa ngục Thiên Nhẫn. Ngoài nghiệp nhân này, hoặc là Sa Môn, Bà La Môn 'làm chuyện phi pháp', làm chẳng đúng như pháp, 'chẳng xấu hổ'. Dùng ác tâm phá hoại Tam Bảo, thí dụ như phá hoại đạo tràng, tượng Phật, tháp miếu, đoạt giựt pháp vật. Sát hại chú ruột, cha mẹ, anh em, chị em, người tạo tội nghiệp trên khi mạng chung đều đọa địa ngục này. Thiên Nhẫn, trong mũi dao đều nảy ra lửa, Đao Nhẫn này cũng giống như Đao Luân nói phía trên, từ không trung rơi xuống như hạt mưa, người [bị rơi trúng] đều tan xương nát thịt. Thứ mười một là địa ngục Thiết Lư (Lửa Sắt), thứ mười hai là địa ngục Dương Đồng (Nước Đồng Sôi), Dương Đồng là tội báo của khẩu nghiệp, hay là quả báo của việc ăn uống, đây thuộc về khẩu nghiệp. Dương đồng ác khẩu, đây là đồng thiêu lỏng rồi cho tội nhân uống, sau khi đồng chảy vào miệng xong, ngũ tạng lục phủ gì cũng bị thiêu đốt hết.

Thứ mười ba là địa ngục Bảo Trụ (Ôm Trụ), đây cũng là địa ngục Bào Lạc. Cây trụ, trụ sắt đốt cháy đồ rục xong để cho tội nhân ôm, trong kinh đức Phật nói đây là chúng sanh ngu si trong thế gian nhiễm ái tà dâm, đọa vào địa ngục này, địa ngục này vô cùng tàn khốc. Đầu năm Dân Quốc, cư sĩ Chương Thái Viêm làm phán quan cho đại đế Đông Nhạc, ông đọc kinh [khá nhiều] và cảm thấy địa ngục Bảo Trụ này quá tàn nhẫn, đã từng thỉnh cầu đại đế Đông Nhạc xin phế bỏ hình phạt này. Đại đế Đông Nhạc bèn phái hai tên tiểu quý dẫn ông đến chỗ đó coi, coi xong về rồi nói tiếp. Tiểu quý dẫn ông đến địa ngục này nhưng ông chẳng nhìn thấy gì cả, lúc đó ông mới vỡ lẽ. Ông mới hiểu đây là do nghiệp lực của mình biến hiện ra, nếu ông không có nghiệp lực này thì không nhìn thấy. Mới biết tự làm tự chịu, chẳng phải do vua Diêm La lập ra hình phạt cho tội nhân thọ chịu, thế nên vua Diêm La cũng chẳng thể làm gì được.

Cảnh giới địa ngục là do tự mình biến hiện mà ra, do nghiệp lực hiện ra, chẳng liên quan gì đến những quý vương này. Những kẻ đầu trâu mặt ngựa trong địa ngục, quý tốt từ đâu đến? Cũng từ nghiệp lực của mình biến hiện ra. Giống như một người nằm mộng vậy, là cảnh giới như vậy, thế nên mới hiểu rõ đạo lý

này. Cảnh giới địa ngục trong đoạn kinh phía trước đã nói rõ, chỉ có hai hạng người có thể nhìn thấy: Một là người thọ tội, hai là Bồ Tát vào địa ngục để độ chúng sanh. Bồ Tát có định lực, có công phu có thể đột phá cảnh giới này, họ có thể nhìn thấy. Nếu chẳng phải hai hạng người này thì dù địa ngục ở ngay trước mặt cũng nhìn không thấy. Đây là quả báo của tà dâm. Trong kinh nói một ngày một đêm có chín trăm ức lần sanh tử, sanh tử quả thật là ở trong từng sát-na.

Địa ngục Lưu Hỏa (Lửa Tuôn), lửa từ trên không cuộn cuộn tấp xuống, trong Tam Pháp Độ Luận gọi là địa ngục Đại Khốc (Khốc To). Kinh Lăng Nghiêm nói: “Trong hai tướng quả báo của vị, thì tướng thứ hai là phun ra khí, lửa mạnh tung bay, đốt nứt tan xương tủy”<sup>7</sup>, đoạn này trong kinh Lăng Nghiêm cũng là địa ngục Lưu Hỏa. Trong địa ngục này nơi đâu cũng là lửa mạnh thiêu đốt, chẳng có đường thoát thân. Quý tốt trong đó chẳng có một chút tâm từ bi nào cả, cứ chạy theo phía sau, chẳng có cách chi thoát khỏi, trạng huống khôn khổ rất khó hình dung nổi.

Thứ mười lăm là địa ngục Canh Thiệt (Cày Lưỡi), đây là kẻ tạo khẩu nghiệp, vọng ngữ, nói lưỡi hai chiều, ác khẩu, ỷ ngữ, những người tạo khẩu nghiệp này. Đó là địa ngục Kéo Lưỡi, kéo ra xong còn dùng lưỡi cày để cày. Có lẽ chúng ta sẽ nghĩ cái lưỡi nhỏ như vậy, còn lưỡi cày lớn như vậy làm sao cày được? Địa ngục là hóa thân, địa ngục bao lớn thì thân hình sẽ lớn như vậy, thế nên khổ báo này chúng ta chẳng thể tư duy, tưởng tượng được. Địa ngục Tỏa Thủ (Chém Đầu), trong Tam Pháp Độ Luận gọi là địa ngục Hoạt (Sống). Trong địa ngục này, những quỷ tốt cầm dao, búa, những binh khí sắc bén chém đầu tội nhân, xé thân thể tội nhân. Nghiệp nhân này là gì chúng ta cũng rất dễ tưởng tượng ra, là quả báo sát sanh. Sát sanh ăn thịt, bạn sát hại chúng sanh như thế nào thì khi đến địa ngục này, quý tốt cũng sẽ đối xử với bạn như vậy. Nghiệp nhân quả báo tơ hào chẳng sai.

Địa ngục Thiêu Cước (Đốt Chân) còn gọi là Nhiệt Hôi (Tro Nóng). Tro, bạn nhìn thấy dường như tro, thật ra trong đó là lửa, đều đang đốt cháy. Tội nhân từ chỗ này bước qua thì chân, đầu gối, bắp đùi đều bị thiêu đốt. Tội nghiệp này có rất nhiều loại, loại thứ nhất là đời quá khứ trong cõi người đem chúng sanh hữu tình, chúng sanh có sinh mạng đốt vào lửa thiêu, đốt vào tro nóng để nấu, hoặc trong cát nóng, làm những chuyện này. Hiện nay chúng ta thấy có một số đi du lịch, ở những chỗ gần núi lửa, suối nước nóng, nước và cát đều rất nóng, họ làm chuyện gì? Nấu trứng gà, hai ba phút thì trứng gà chín, trong trứng cũng có sinh mạng vậy. Hiện nay có một số trứng chẳng có cô, nhưng hồi trước trứng toàn là có sinh mạng trong ấy, sát hại chúng sanh thì bạn sẽ thọ chịu những quả báo này. Nghiệp nhân của quả báo này bao gồm tà dâm, phá giới, đều thọ những quả báo này.

Thứ mười tám là Đạm Nhân (Ăn Mất), trong kinh nói rất nhiều nghiệp nhân bất thiện biến hiện ra quả báo này. Bạn thấy trong địa ngục có một số chim sắt, điều hâu sắt chuyên môn ăn mắt của tội nhân, chẳng có cách chi phòng ngừa.

---

<sup>7</sup> Đoạn kinh này giảng về quả báo của sự tham đắm lục trần, nguyên văn: ‘Vị báo nhị tướng trung, nhị giả thổ khí, phi vi mãnh hỏa, tiêu lạn cốt tủy’.

Đoạt mất hai mắt của tội nhân, sau đó gió vừa thổi thì người đó sống lại, mắt mọc trở lại, chim đó bay lại ăn nữa. Trong kinh Phật nói nghiệp báo này có liên quan đến nghiệp uống rượu, thích uống rượu, ăn thịt, tạo nên quả báo này. Địa ngục Thiết Hoàn (Viên Sắt), đói thì nuốt viên sắt. Khát thì uống đồng chảy, đói thì nuốt viên sắt, những thứ này đều liên quan đến ăn uống chẳng điều độ.

Hai mươi một là Thiết Phụ (Rìu sắt). Kinh Trường A Hàm nói trong địa ngục này tội nhân hoảng hốt, bối rối, không có chỗ tránh né. Do nhân gì tạo thành? Oan gia chủ nợ đòi trước liên lụy, tuy oan gia chủ nợ chẳng hiện ra, tự nhiên biến hiện ra cảnh giới này. Cảnh giới này có thể [hiện ra] không? Chúng ta tưởng tượng rất có thể, lúc chúng ta tạo tội nghiệp rất nặng, oan gia chủ nợ tuy chẳng tìm đến, tối ngủ nằm mộng thấy những oan gia chủ nợ này tìm đến, sợ toát mồ hôi lạnh, kinh hoàng hoảng hốt, giấc mộng ấy chẳng phải cảnh giới do tự mình biến hiện ra sao? Trong mộng có thể biến ra những cảnh giới ấy, chết rồi ở địa ngục cũng giống như trong mộng vậy, do đó cảnh giới này rất có thể sẽ xảy ra. Chữ Phụ (rìu) giống chữ Phủ (rìu), cùng một nghĩa, phần nhiều là thuộc về khẩu nghiệp. Người xưa nói: ‘Rìu trong miệng, cho nên chém thân là do lời ác độc ấy’, phao tin đồn kiểm chuyện, bươi móc thị phi, hủy báng kẻ thiện, tán thán người ác, phải chịu quả báo này. Rìu sắt, rìu lớn này nặng hơn những dao thường rất nhiều, rìu cũng có lửa, hết thấy những đồ vật bằng sắt, bằng đồng trong địa ngục đều có lửa, một biển lửa. Họ phải đọa vào địa ngục này thọ báo.

Thứ hai mươi Tranh Luận, thứ hai mươi hai Đa Sân (Nhiều sân hận), tánh chất của hai [địa ngục] này tương tự với nhau, có thể gộp chung để nói, cho nên phía sau chúng ta không y theo thứ tự của chúng. Trong chú giải của pháp sư Thanh Liên cũng nói ‘Tranh Luận, Đa Sân’ tuy là hai địa ngục, nhưng nghiệp nhân của chúng chỉ là một. Tranh luận phát sanh từ tham dục, đố kỵ, vì tâm tham, tâm đố kỵ nên tạo nghiệp sân khuê, cảm đến quả báo này. Bạn ưa thích tranh luận, đọa vào địa ngục sẽ tranh luận chẳng ngừng nghỉ, ngày tháng như vậy rất khổ! Đa sân, sân khuê chẳng dứt, đọa vào địa ngục này. Tam Pháp Độ Luận nói: “Lại vì tội ác, tay tự nhiên sanh vuốt sắt, bén nhọn như lưỡi dao, hình giống nửa mặt trăng. Ai nầy sanh ý oán kết, anh ghét tôi, chèn ép tôi, tôi nay đàn áp lại anh. Do đó sanh tâm sân giận, vồ chụp xâu xé nhau”. Câu này nói rõ tội báo chẳng đến từ bên ngoài, đích thật là từ nghiệp lực của chính mình biến hiện ra. Tay tội nhân tự nhiên biến thành dao nhọn bén, trong đó tự mình giết mình, chẳng phải người khác giết hại bạn, lại báo thù bạn.

Trong chú giải, pháp sư Thanh Liên tổng kết cho chúng ta hay vô cùng: ‘*Phải biết hết thấy chư pháp đều là hư dối*<sup>8</sup>’. Kinh Kim Cang nói: ‘*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*’, ‘*Hết thấy pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng*’, Vô Giá, A Tỳ cũng chẳng ngoại lệ. Nhưng người đọa lạc vào trong ấy chẳng giác ngộ, họ xem hư vọng thành chân thật, cũng giống như chúng ta trong thế gian hiện nay vậy. Thế nên bạn phải biết địa ngục là phàm những gì có tướng đều là hư vọng, [còn cảnh giới] hiện tiền của chúng ta thì sao? Hiện tiền cũng là phàm những gì có tướng đều là hư huyễn. Một không thì hết thấy đều không, một vọng

---

<sup>8</sup> Tu tri nhất thiết chư pháp giai thị hư cuồng.

thì hết thấy đều vọng, một chân thì hết thấy đều chân, chẳng có đối lập, nếu bạn có đối lập thì sai rồi. Nói ‘vọng’ thì hết thấy đều là hư huyền, nói ‘chân’ thì hết thấy đều là chân thật, vậy mới đúng, mới không trái nghịch nhân quả, chẳng trái nghịch với chân tướng sự thật.

Từ đó mới biết tuy là một cảnh giới hư vọng chẳng thật, giống như cuộc đời hư huyền chẳng thật hiện tiền của chúng ta, trong đó chúng ta thật sự có cảm thọ khổ, vui, lo, mừng hay không? Địa ngục là nơi khổ cùng cực, bạn đến đó phải thọ khổ hay không? Phải thọ. Chỉ có người chân chánh hiểu rõ trạng huống chân thật của lục đạo, thập pháp giới thì không thọ mà thôi. Họ ở trong lục đạo thập pháp giới không khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, đó gọi là siêu phàm nhập thánh. Chưa tới cảnh giới này thì bạn vẫn phải thọ, nói cách khác, bạn vẫn còn cho rằng có Ta, có Người, bạn vẫn phải thọ chịu lục đạo luân hồi. Tới khi nào bạn chẳng còn Ta, chẳng còn Người nữa, kinh Kim Cang nói người này ‘chẳng có ngã tướng, chẳng có nhân tướng, chẳng có chúng sanh tướng’, bạn là Bồ Tát rồi. Bạn ở địa ngục A Tỳ, địa ngục Vô gián chẳng thọ cái khổ ấy. Có thể đến địa ngục Vô Gián để thị hiện, độ hóa chúng sanh, cũng giống như sự thị hiện của đức Phật Thích Ca trong địa ngục Hỏa Xa vậy.

Người thọ tội, lúc người chịu sự khổ đau cùng cực thì họ chẳng biết hồi tâm chuyển ý, niệm niệm đều rất khổ, họ sẽ chẳng nghĩ đến chuyện khác được. Bồ Tát thị hiện ở nơi đó: Tôi rút thêm một sợi gân cho người đó, giảm bớt sự đau khổ của người đó. Lay tịnh chúng sanh địa ngục [làm cho họ thấy] kẻ khác còn có thể xả mình vì người. Khi chúng sanh trong địa ngục vừa có một ý niệm này thì họ bèn thoát ra, vừa có một tâm niệm thiện bèn siêu việt địa ngục, sự thọ khổ của họ liền giảm nhẹ, thời gian thọ khổ liền rút ngắn. Một tâm niệm thiện, tuy chỉ là một niệm thiện rất nhỏ, đối với họ cũng được lợi ích lớn lao. Thế nên Bồ Tát trong địa ngục thị hiện như vậy. Trong đó chẳng có giáo huấn, họ chẳng có thời gian nghe giáo huấn, và cũng chẳng có tâm tình gì để nghe nên chỉ có thị hiện những thứ như vậy, làm cho họ nhìn thấy giác ngộ. Chư Phật, Bồ Tát ở tất cả chỗ của chúng sanh hữu tình, địa ngục cũng là một chỗ trong ấy, cách thức phương pháp giúp đỡ chúng sanh chẳng giống nhau, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Thế nên Bồ Tát răn dạy chúng sanh, chúng sanh phải nên lìa khỏi hết thấy đấu tranh, phải thật sự làm đến mức chẳng tranh với người, chẳng cầu với đời. Tại sao? Thân tâm thể giới đều chẳng thể được thì bạn tranh cái gì? Cầu cái gì? Thật sự làm được ‘*không tranh giành, không mong cầu*’, tâm chúng ta sẽ định, tâm sẽ thanh tịnh, như vậy mới đạt được lợi ích thù thắng chân thật của Phật pháp.

Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.